

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Thủy văn - Thủy lực

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Huỳnh Thị Lan Hương

2. Ngày tháng năm sinh: 10/03/1971; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Tam Dân, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 10 ngõ 126, phố Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu Số 23, ngõ 62, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0912119740;

E-mail: huynhlanhuong@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 09,1992 đến tháng, năm 12,1993: Nghiên cứu viên tại Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp

Từ tháng, năm 12,1993 đến tháng, năm 04,2004: Nghiên cứu viên tại Viện Khí tượng Thủy văn (nay là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

Từ tháng, năm 04,2004 đến tháng, năm 10,2010: Trưởng phòng Nghiên cứu dự báo thủy văn, Trung tâm Nghiên cứu Thủy văn và Tài nguyên nước tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (nay là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

Từ tháng, năm 10,2010 đến tháng, năm 06,2011: Phó Trưởng phòng phụ trách, phòng Nghiên cứu Biến đổi khí hậu tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (nay là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến

đổi khí hậu)

Từ tháng, năm 07,2011 đến tháng, năm 12,2011: Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu biến đổi khí hậu tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (nay là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

Từ tháng, năm 01,2012 đến tháng, năm 05,2012: Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Nghiên cứu biến đổi khí hậu tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (nay là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

Từ tháng, năm 06,2012 đến tháng, năm 06,2014: Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu biến đổi khí hậu tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (nay là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

Từ tháng, năm 07,2014 đến tháng, năm 07,2021: Phó Viện trưởng, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Chức vụ: Hiện nay: Phó Viện trưởng, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Địa chỉ cơ quan: Số 23, ngõ 62, Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Thủy lợi; Trường Đại học Khoa học tự nhiên; Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Khoa học tự nhiên; Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 06 tháng 06 năm 1992, số văn bằng: A10719, ngành: Thủy lợi, chuyên ngành: Thủy văn - Môi trường; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 18 tháng 08 năm 2013, số văn bằng: 0040/CHA003790, ngành: Thủy lợi, chuyên ngành: Thủy văn; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi

- Được cấp bằng TS [5] ngày 08 tháng 02 năm 2010, số văn bằng: 06693, ngành: Địa lý, chuyên ngành: Quản lý nguồn nước; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Bộ Giáo dục và Đào tạo

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 01 tháng 11 năm 2013, ngành: Thủy lợi

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Định hướng nghiên cứu khoa học của tôi là nghiên cứu tác động, rủi ro do thiên tai và BĐKH đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên nhằm phục vụ phát triển bền vững. Do đó, các nghiên cứu tập trung vào các hướng chính gồm: (1) Thủy văn, tài nguyên nước và quản lý rủi ro thiên tai; (2) Biến đổi khí hậu.

Trong lĩnh vực thủy văn, tài nguyên nước và quản lý rủi ro thiên tai đã có những nghiên cứu về xây dựng hệ thống dự báo lũ hệ thống sông Hồng - Thái Bình, các hệ thống sông Miền Trung như lưu vực sông Thu Bồn - Vu Gia, lưu vực sông Trà Khúc - Vệ, lưu vực sông Ba; Xây dựng bản đồ cảnh báo nguy cơ ngập lụt; Xây dựng quy trình vận hành hồ chứa; Nghiên cứu quản lý tổng hợp lưu vực sông; Xây dựng hệ thống hỗ trợ giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước; Nghiên cứu cảnh báo khả năng xuất hiện lũ quét khu vực miền núi phía Bắc, Việt Nam; Xây dựng phương pháp đánh giá rủi ro thiên tai, rủi ro đa thiên tai; Quản lý rủi ro thiên tai trong mối quan hệ với thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trong lĩnh vực biến đổi khí hậu đã có những nghiên cứu về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước một số lưu vực sông, tác động của nước biển dâng đến khu vực đồng bằng và ven biển, tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế - xã hội của một số địa phương; Các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; Tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Kiểm kê khí nhà kính quốc gia; Các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA); Đồng lợi ích khi triển khai các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu; Tác động đến các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) ... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 12 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 3 đề tài NCKH cấp Bộ; 3 đề tài NCKH cấp Cơ sở; 1 đề tài NCKH cấp Khác;
- Đã công bố (số lượng) 122 bài báo khoa học, trong đó 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 10, trong đó 10 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Diễn hình tiên tiến ngành TNMT giai đoạn 2015-2020	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2020
2	Chiến sĩ thi đua ngành Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2018-2020	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2021
3	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2019

4	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	2018
---	-----------------------------------	---------------------	------

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi thấy mình có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo quy định tại Điều 67 Luật Giáo dục (Luật số 43/2019/QH14), đó là:

- a) Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt: Luôn sống và làm việc theo chủ trương, chính sách của Đảng, đường lối của Nhà nước và các quy định của Pháp Luật;
- b) Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: Đã được đào tạo bài bản, có trình độ tốt về chuyên môn, nghiệp vụ; Tâm huyết với công tác nghiên cứu và sự nghiệp giáo dục, đào tạo;
- c) Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Tôi luôn có ý thức tu dưỡng, phấn đấu trau dồi chuyên môn, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ;
- d) Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

Tôi đã và đang thực hiện tốt tất cả các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Điều 69 Luật Giáo dục (Luật số 43/2019/QH14), cụ thể là:

- a) Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục.
- b) gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo.
- c) Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.
- d) Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 14 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1								
2								
3								
03 năm học cuối								
4	2018-2019	1		1			180	180/391/135
5	2019-2020	2					158	158/382/135
6	2020-2021	1					240	180/491/175

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: - Tham dự khóa đào tạo về quản lý tổng hợp nguồn nước do trường Đại học liên hiệp quốc tổ chức tại Học viện Công nghệ Châu Á (AIT) từ tháng 9/2005 đến tháng 12/2006. - Thực tập sinh cao cấp tại Institute for Water Education (UNESCO_IHE) từ 15 tháng 4 năm 2010 đến 15 tháng 10 năm 2011. - Hướng dẫn 02 học viên cao học theo chương trình đào tạo bằng tiếng Anh tại Viện Khoa học Thủy lợi. - Tham dự và trình bày tại các Hội thảo quốc tế.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng TOIEC

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Chu Thị Thanh Hương	X		X		08/2013 đến 08/2017	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	01/11/2018

1	Tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	CK	NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, năm 2012, năm 2012	3	VC	(Chương 1 (Tr 9-28); Chương 2 (Tr 29-44).)	- Quyết định số 174/QĐ-VKTTVMT ngày 18/7/2012 phê duyệt bổ sung Danh mục sách tham khảo, chuyên khảo, giáo trình dùng cho nghiên cứu sinh - Giấy xác nhận sử dụng sách của Viện KTTVMT và trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
2	Các hành động giảm nhẹ khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA)	CK	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, năm 2012, năm 2012	2	VC	(Chương 1 (Tr 3-20); Chương 2 (Tr 21-42); Chương 3 (Tr 43-56); Chương 4 (Tr 57-70))	- Quyết định số 55B/QĐ-VKTTVMT ngày 8/4/2013 phê duyệt bổ sung Danh mục sách tham khảo, chuyên khảo, giáo trình dùng cho nghiên cứu sinh; - Giấy chứng nhận sử dụng sách của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường.

3	Vận chuyển bùn cát và bồi lắng hồ chứa	GT	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, năm 2012, năm 2012	2	VC	(Chương 1 (Tr 1-28); Chương 2 (Tr 29-34); Chương 3 (Tr 35-70); Chương 4 (Tr 71-92);)	- Quyết định số 55B/QĐ-VKTTVMT ngày 8/4/2013 phê duyệt bổ sung Danh mục sách tham khảo, chuyên khảo, giáo trình dùng cho nghiên cứu sinh; - Giấy chứng nhận sử dụng sách của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường.
Sau khi được công nhận PGS/TS							
4	Kịch bản BĐKH và nước biển dâng 2016	CK	NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam 2016, năm 2016	40	VC		Giấy xác nhận số 13/GXN-VKTTVBĐKH-KH ngày 19/10/2017 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
5	Báo cáo đặc biệt của Việt Nam về Quản lý rủi ro thiên tai và các hiện tượng cực đoan nhằm thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu (“SREX Việt Nam”)	CK	NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, năm 2015., năm 2015	60	VC	(Chủ trì Chương 7)	Giấy xác nhận số 12/GXN-VKTTVBĐKH-KH ngày 19/10/2017 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

6	Đánh giá hiệu quả hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu	CK	NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, năm 2018, năm 2018	2	CB	(Tham gia 90% (Chương 2 (Tr 23- 73); Chương 3 (tr74- 136); Chương 4 (Tr 137- 220); Chương 5 (Tr 221- 252))))	Giấy xác nhận số 386/GXN-VKTTVBĐKH ngày 04/6/2019 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
7	Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nông nghiệp ví dụ điển hình cho tỉnh Quảng Nam	CK	NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, năm 2019., năm 2019	4	CB	(Tham gia 80% (Chương 2 (Tr 43-79); Chương 3 (Tr 80- 148)).)	Giấy xác nhận số 01/GXN-VKTTVBĐKH-KH ngày 22/05/2020 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
8	Đánh giá đồng lợi ích các hành động ứng phó với biến đổi khí hậu	GT	NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2020., năm 2020	1	CB	(Viết một mình)	Giấy xác nhận số 926/GXN-VKTTVBĐKH ngày 30/11/2020 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

9	Biến đổi khí hậu	GT	NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, năm 2020., năm 2020	3	CB	(Tham gia biên soạn 60% (Chương 1 (Tr 1-10); Chương 2 (Tr 11-27); Chương 3 (Tr 28-56). Chương 4(Tr 57-70); Chương 5 (Tr 71-90) Chương 6(Tr 92-119) Chương 7 (Tr 120-145)))	Giấy xác nhận số 927/GXN-VKTTVBĐKH ngày 30/11/2020 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
10	Hệ thống chữa cháy công trình	TK	NXB Xây Dựng, năm 2021	6	CB	(Đồng chủ biên; Tham gia 20% (Chương 2 (Tr 14-44)).)	Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 5 ([6] [7] [8] [9] [10])

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	Nghiên cứu giải pháp khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai lưu vực sông Lô, sông Chảy	TK	CN đề tài nhánh, Thư ký, cấp Nhà nước	14/04/2004 đến 17/07/2006	05/07/2004/Đạt
2	Nghiên cứu áp dụng mô hình NWSRFS của Mỹ để dự báo, cảnh báo lũ lụt hệ thống sông Hồng – Thái Bình	PCN	CN đề tài nhánh, PCN đề tài, cấp Nhà nước	01/07/2000 đến 01/07/2003	12/05/2012/Đạt

3	Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến các điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và đề xuất các giải pháp chiến lược phòng tránh, giảm nhẹ và thích nghi, phục vụ phát triển bền vững kinh tế xã hội ở Việt Nam	CN	CN Đề tài nhánh, cấp Nhà nước	09/03/2010 đến 25/05/2010	12/10/2010/Đạt
4	Hợp tác nghiên cứu xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định trong quản lý tổng hợp lưu vực sông – áp dụng cho lưu vực sông Thạch Hãn	CN	CN đề tài nhánh, cấp Nhà nước	10/04/2009 đến 03/04/2010	28/06/2011/Đạt
5	Xây dựng Chương trình khoa học công nghệ quốc gia về biến đổi khí hậu	CN	CN đề tài nhánh, cấp Nhà nước	27/11/2008 đến 21/06/2010	19/12/2012

6	Ứng dụng bản đồ GIS để xây dựng bản đồ chỉ huy phòng tránh lũ lụt tỉnh Quảng Nam	CN	CN đề tài nhánh, cấp Nhà nước	13/09/2010 đến 13/09/2011	17/01/2013/Đạt
7	Nghiên cứu và xây dựng Hệ thống hỗ trợ ra quyết định (DSS) phục vụ công tác quản lý và khai thác các tài nguyên nước ở Việt nam	CN	CN đề tài nhánh, cấp Nhà nước	01/07/2011 đến 01/07/2012	2013/Đạt
8	Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng lợi ích kép về môi trường của các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam	CN	CN đề tài nhánh, cấp Nhà nước	01/01/2011 đến 01/01/2012	2013/Đạt

9	Nghiên cứu xây dựng phương án đàm phán khung của Việt Nam về biến đổi khí hậu, những vấn đề lớn trong đàm phán giai đoạn sau năm 2012 đến 2020 và định hướng đến năm 2050	CN	CN đề tài nhánh, cấp Nhà nước	02/07/2012 đến 26/10/2012	2013/Đạt
10	Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ kỹ thuật giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước lưu vực sông Ba	CN	CN đề tài Cấp Bộ, cấp Bộ	01/07/2007 đến 01/12/2009	2010/Đạt
11	Đánh giá ảnh hưởng của hồ chứa Hòa Bình đến sự biến đổi của dòng chảy cạn hạ lưu sông Hồng (giới hạn đến Hà Nội, Thượng Cát)	CN	Cơ sở, cấp Cơ sở	01/07/1998 đến 01/07/1999	1999/Đạt

12	Áp dụng mô hình "Mô phỏng kết hợp các nhân tố (Object watershed link simulation) tính toán dòng chảy cho sông Vệ từ đó so sánh kết quả của mô hình Tank"	CN	Cơ sở, cấp Cơ sở	01/07/2000 đến 01/07/2001	2001/Đạt
13	Nghiên cứu ứng dụng mô hình toán trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông Chảy	CN	Cơ sở, cấp Cơ sở	01/07/2005 đến 01/07/2006	2006/Đạt
Sau khi được công nhận PGS/TS					
14	Nghiên cứu phát triển bộ chỉ số thích ứng với biến đổi khí hậu phục vụ công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu	CN	BĐKH-16, cấp Nhà nước	10/04/2013 đến 01/12/2015	12/2015/Đạt

15	Nghiên cứu các giải pháp khoa học và công nghệ quản lý đa thiên tai, xây dựng công cụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó với đa thiên tai, áp dụng thí điểm cho khu vực ven biển Trung trung bộ	CN	KC.08.24/16-20, cấp Nhà nước	01/06/2018 đến 09/03/2021	09/03/2021/Đạt
16	Nghiên cứu dự báo diễn biến sạt lở, đề xuất các giải pháp để ổn định bờ sông và quy hoạch sử dụng vùng ven sông phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội vùng hạ du hệ thống sông Đồng Nai	CN	CN đề tài nhánh, cấp Nhà nước	01/07/2018 đến 01/07/2019	17/3/2021/Đạt
17	Điều chỉnh, bổ sung mực nước tương ứng các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước	CN	Dự án cấp Bộ, cấp Bộ	07/06/2018 đến 28/05/2020	2020/Đạt

18	Tăng cường nhiệm vụ quản lý rủi ro thiên tai (lũ lụt, lũ quét) và bảo vệ môi trường các lưu vực sông biên giới thuộc các tỉnh Lạng, Cao Bằng	CN	Dự án cấp Bộ, cấp Bộ	07/06/2018 đến 31/12/2020	2021/Đạt
19	Nghiên cứu những tác động của biến đổi khí hậu đối với tỉnh Quảng Ngãi; các giải pháp thích ứng và ứng phó	CN	Cấp tỉnh, cấp Khác	01/07/2013 đến 01/07/2015	2015

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận PGS/TS								

Trước khi được công nhận PGS/TS

1	Urbanization and climate change impacts on future urban flooding in Can Tho city, Vietnam	2	Có	Hydrology and Earth System Sciences	ISI, Science Citation Index Expanded; - ISI IF: 4.94		1, 1, 379-394	01/2013
2	Vietnam - Country contributions	3	Không	National Greenhouse gas, Emissions baselines scenarios, Learning from experiences in developing countries; ISBN (printed version): 978-87-7844-989-4, ISBN (online version): www978-87-7844-987-0	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		144-155	04/2013
3	Towards NAMA-readiness: A case of Vietnam	3	Không	Sciences Journal of The Energy and Resources Institute	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		3 and 4 31-33	01/2013
4	Đàm phán quốc tế về biến đổi khí hậu và quan điểm của nước ta	4	Không	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường			24, 2, 30-32	12/2013

5	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến ngập lụt lưu vực sông Ba	2	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			629 27-36	05/2013
6	Đo đạc, báo cáo và thẩm định (MRV) cho các hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA)	1	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			626 23-27	02/2013
7	Kết quả nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến dòng chảy lưu vực sông Ba	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi			13 71-79	03/2013
8	Nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	1	Có	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			40 23-27	03/2013

9	Nghiên cứu thử nghiệm dự báo lũ lưu vực sông Vu Gia- Thu Bồn bằng mô hình MIKE 11	1	Có	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội			29, 1S, 89-95	01/2013
10	Tác động của BĐKH đến dòng chảy sông ngòi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các giải pháp ứng phó	1	Có	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội			29, 1S, 96-103	01/2013
11	Tác động của biến đổi khí hậu đến các khu đô thị và khu vực hành chính tỉnh Quảng Ngãi	1	Có	Tạp chí Người Xây dựng			257 và 285 26-30	04/2013
12	Chia sẻ tài nguyên nước: tồn tại, thách thức và hướng giải quyết	1	Có	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			7, 214, 69-73	04/2013
13	Đánh giá tác động của nước biển dâng đến xâm nhập mặn vùng hạ lưu sông Ba	2	Không	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			625 38-46	01/2013

14	Tính toán cân bằng nước lưu vực sông Ba dưới tác động của biến đổi khí hậu	2	Có	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			9, 216, 84-90	05/2013
15	Tác động tiềm tàng của biến đổi khí hậu đến giao thông vận tải, nghiên cứu điển hình cho tỉnh Quảng Ngãi	1	Có	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải			40 67-72	12/2012
16	Đánh giá khả năng dễ bị tổn thương tài nguyên nước lưu vực sông Ba	3	Không	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			620 27-31	08/2012
17	Facing multiple challenges: The future flooding in Can Tho city	3	Có	Journal of Science, Viet Nam National University, Ha Noi			28, 2, 84-91	01/2012
18	Nghiên cứu xây dựng quy trình đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương do BĐKH đối với Nông nghiệp	3	Không	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội			28, 3S, 146-154	01/2012

19	Chia sẻ nguồn nước - Những tồn tại và thách thức	2	Không	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường			8 20-22 và 27	04/2008
20	Đánh giá khả năng dễ bị tổn thương của nguồn nước phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông Lô – sông Chảy	1	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			568 34- 42	04/2008
21	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông Lô – sông Chảy	1	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			21 78- 84	06/2008
22	Ảnh hưởng của khí hậu đến tính thời vụ trong hoạt động du lịch biển ở Việt Nam	1	Không	Hội thảo khoa học Quốc gia về KTTV- MT-BĐKH lần thứ XVI, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biển đôì khí hậu.			Tập 1: Khí tượng – K 37- 43	06/2013

23	Tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia trong lĩnh vực rác thải ở Việt Nam	5	Không	Hội thảo khoa học Quốc gia về KTTV- MT-BĐKH lần thứ XVI, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biển đổi khí hậu.			Tập 1: Khí tượng – K 178- 183	06/2013
24	Xu thế đàm phán quốc tế về Biến đổi khí hậu và quan điểm của Việt Nam	4	Không	Hội thảo khoa học Quốc gia về KTTV- MT-BĐKH lần thứ XVI, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biển đổi khí hậu.			Tập 1: Khí tượng – K 214- 221	06/2013
25	Tài chính cho các hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia	1	Có	Hội thảo khoa học Quốc gia về KTTV- MT-BĐKH lần thứ XVI, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biển đổi khí hậu.			Tập 1: Khí tượng – K 250- 256	06/2013
26	Cơ chế mua bán các-bon và khả năng phát triển tại Việt Nam	3	Không	Hội thảo khoa học Quốc gia về KTTV- MT-BĐKH lần thứ XVI, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biển đổi khí hậu.			Tập 1: Khí tượng – K 289- 295	06/2013

27	Chuyển tải thông tin về khí hậu và biến đổi khí hậu thành các hành động thích ứng	4	Không	Hội thảo khoa học Quốc gia về KTTV-MT-BĐKH lần thứ XVI, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.			Tập 1: Khí tượng – K 319-326	06/2013
28	Sử dụng và phát triển tài nguyên nước trên lãnh thổ Việt Nam	2	Không	Hội thảo khoa học Quốc gia về KTTV-MT-BĐKH lần thứ XVI, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.			Tập 1: Khí tượng – K 143-147	06/2013
29	Managing urban water systems of medium and small cities-lessons from Can Tho	6	Không	Mekong environmental symposium 2013			177	03/2013
30	Tích hợp vấn đề Biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	3	Không	Hội thảo khoa học Quốc gia về Khí tượng, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XV, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			Tập 1: Khí tượng- Kh 338-344	03/2012

31	Phương pháp và quy trình đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu đối với nông nghiệp	5	Không	Hội thảo khoa học Quốc gia về Khí tượng, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XV, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			Tập 1: Khí tượng – K 352-358	03/2012
32	Đề xuất cơ chế giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước – Bước đầu áp dụng đối với lưu vực sông Ba	1	Có	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học lần thứ XIII, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			Tập 2: Thủy văn - Tà 77-86	10/2010
33	Công tác dự báo lũ hệ thống sông Hồng- Thái Bình (Phục vụ điều hành hồ Hòa Bình và chống lũ hạ du)	1	Có	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học lần thứ XIII, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			Tập 2: Thủy văn - Tà 149-154	10/2010
34	Tai biến ngập lụt ở Hà Nội và các giải pháp giảm thiểu	5	Không	Hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển bền vững thủ đô Hà Nội văn hiến, anh hùng, vì hòa bình			1235-1244	10/2010

35	Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ kỹ thuật giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước lưu vực sông Ba	1	Có	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học lần thứ 12, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			Tập 2: Thủy văn- Tài 89-95	08/2009
36	Đánh giá khả năng dễ bị tổn thương của nguồn nước phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông Lô- Chảy	1	Có	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học lần thứ 11, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			Tập 2: Thủy văn- Tài 100-109	06/2008
37	Nghiên cứu tác động của Biến đổi khí hậu tới dòng chảy sông Hương	7	Không	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học lần thứ 11, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			Tập 2: Thủy văn- Tài 192-202	06/2008
38	Hệ thống hỗ trợ kỹ thuật giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước lưu vực sông Ba	1	Có	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học lần thứ 10, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			Tập: Thủy văn Tài 240-246	03/2007

39	Đánh giá ảnh hưởng của các phương án sử dụng nước của quốc gia thượng nguồn đến dòng chảy đồng bằng sông Cửu Long	4	Không	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học lần thứ 10, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			Tập: Thủy văn Tài nguyên 394-407	03/2007
40	Ứng dụng mô hình MIKE 11 GIS tính toán cảnh báo ngập lụt hạ du sông Hương	5	Không	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học lần thứ 10, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			Tập: Thủy văn Tài nguyên 385-393	03/2007
41	Mathematical Models Used in Integrated Water Resources Management in Basin level	1	Có	Integrated Water Resources Management and a Number of Related Technical Solutions			66-74	12/2005
42	Một số mô hình toán phục vụ công tác quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông	1	Có	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học lần thứ 9, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			277-283	12/2005

43	Nghiên cứu ứng dụng mô hình NWSRFS của Mỹ dự báo lũ hệ thống sông Hồng - Thái Bình	4	Không	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học lần thứ 9, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			323-330	12/2005
44	Propose an Integrated Water Resources Approach for Lo – Chay River System	2	Không	Integrated River Basin Management Workshop			48-55	09/2006
45	Flood Forecast and Flood Control Structures Operation for Flood Control of Ha Noi City	4	Không	Proceedings of the Fourth International Symposium on New technologies for Urban Safety of Mega Cities in Asia (USMCA 2005), Singapore			465-470	10/2005
46	Ứng dụng mô hình mưa dòng chảy có thông số dựa trên cơ sở vật lý của hiện tượng thủy văn tính toán dòng chảy lưu vực sông Sê San	2	Có	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học lần thứ 8, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường,			Tập II: Thủy văn - M 97-103	12/2003

47	Tính toán đánh giá ảnh hưởng của sự thay đổi sử dụng đất đến chế độ dòng chảy lưu vực sông Trà Khúc	2	Không	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học lần thứ 8, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			Tập II: Thủy văn - M 238-244	12/2003
48	Tính toán cân bằng nước tỉnh Quảng Nam	3	Không	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học lần thứ 8, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường			Tập II: Thủy văn - M 287- 289	12/2003
49	Flood Forecast and Inundation Computations for the Thu Bon River System	3	Không	Proceedings of International Symposium on Achivements of IHP-V in Hydrological Research, Hanoi, Vietnam			8 281- 287	11/2001
Sau khi được công nhận PGS/TS								
50	Performance of Gas-lift MBR for on- site treatment of slaughterhouse wastewater in urban areas of Vietnam	5	Không	IWA Publishing 2016 Water Science and Technology	ISI Science Citation Index Expanded - ISI IF: 1.624		74, 9, 2245- 2251	08/2016

51	Climate change vulnerability assessment for Can Tho city by a set of indicators	3	Có	International Journal of Climate Change Strategies and Management	ISI, Social Science Citation Index - ISI IF: 1.791		12, 1, 147-158	09/2019
52	Criteria for flood warning levels in Viet Nam	2	Có	International Journal of Disaster Resilience in the Built Environment	ISI, Emerging Sources Citation Index - ISI IF: 1.12		11, 5, 645-658	04/2020
53	Assessing the impact of climate change on agriculture in Quang Nam province, Viet Nam using modelling approach	3	Có	International Journal of Climate Change Strategies and Management	ISI, Social Science Citation Index - ISI IF: 1.791		12, 5, 757-771	11/2020
54	Pre-disaster assessment of flood risk for Mid Central Vietnam	4	Có	International Journal of Disaster Resilience in the Built Environment	ISI, Emerging Sources Citation Index - ISI IF: 1.12		12, 3, 322-335	01/2021

55	Flash flood risk zoning map development for Thanh Hoa, Nghe An and Ha Tinh provinces, Viet Nam	2	Có	Disaster Advance	Scopus - Scopus <i>IF: 0.4</i>		13, 4, 40-51	04/2020
56	Assessment of climate change risks on surface water resources for Quang Ngai province	5	Có	Disaster Advance	Scopus - Scopus <i>IF: 0.4</i>		13, 7, 43-52	07/2020
57	Development of indicators to assess the effectiveness of climate change adaptation measures - Case study in Can Tho city, Viet Nam	1	Có	International Journal of Climate Change: Impacts and Responses	Scopus - Scopus <i>IF: 0.5</i>		13, 1, 1-25	01/2021
58	Quantitative Precipitation Forecast of Heavy Rainfall over Southern Vietnam	5	Không	Disaster Advance	Scopus - Scopus <i>IF: 0.4</i>		13, 12, 1-20	12/2020

59	Assessment of Co-benefits of Climate Change Response in Vietnam	3	Có	International Journal of Climate Change: Impacts and Responses	Scopus - Scopus IF: 0.5		13, 2, 85-104	06/2021
60	The impact of hydro-powers system development in the Mekong basin on the Hau river morphology process	4	Có	International Journal of Hydrology Science and Technology	Scopus - Scopus IF: 0.39			07/2021
61	Climate Resilience of the Natural Environment in the North Central Region in Viet Nam	1	Có	International Journal of Climate Change: Impacts and Responses	Scopus - Scopus IF: 0.5		14, 1, 1-14	06/2021

62	Development Of Measurement, Reporting And Verification (MRV) Indicators To Track The Progress Towards Climate Change Mitigation Targets In Viet Nam's Updated Nationally Determined Contribution	5	Không	Turkish Journal of Computer and Mathematics Education	Scopus - Scopus IF: 0.3		12, 12, 1052-1064	05/2021
63	Developing the indicators for Monitoring the Adaptation Actions for Quang Ngai Province, Vietnam using the Delphi Technique	3	Không	International Journal of Sciences,	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		6 80-86	07/2017

64	Result On Effectiveness Assessment Of The Adaptation Actions In Quang Ngai, Viet Nam,	3	Không	International Journal of Scientific & Technology Research	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		6, 10, 257-261	10/2017
65	Integrated Coastal Flood Risk Management as a Means to Build Resilient Communities	5	Có	Journal of Hydraulic Engineering 1	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		2, 1, 52-59	03/2016
66	Impact of climate change on seasonal distribution of flows in Ca basin, Central Viet Nam	1	Có	Vietnam Journal of Hydrometeorology			7 85-96	04/2021
67	Development of a framework for climate change adaptation actions effectiveness evaluation	2	Không	Vietnam Journal of Hydrometeorology			6 46-56	12/2020

68	Responding to Climate Change at Provincial Level in Viet Nam	3	Có	Vietnam Journal of Hydrometeorology			6 1-10	04/2020
69	A review of project ranking and classification scheme in climate change research, striving towards a systematic research impact assessment in Viet Nam	5	Không	Journal of Climate change Science			15 50-59	09/2020
70	Sustainability assessment of community-based water resources management in the irrigation system for agriculture	2	Có	Viet Nam Journal of Science, Technology and Engineering	- ACI		63, 1, 29-35	01/2021

71	Development of a set of indicators evaluating the model of community - based management of domestic water supply in adapting to climate change in Ca Mau province	2	Không	Journal of Climate change Science			15 91-96	09/2020
72	Calculating carbon footprint of rice in Vietnam and proposing mitigation options	3	Không	Viet Nam Journal of Science, Technology and Engineering,	- ACI		61 84-89	06/2019
73	A generic framework for assessing urban flooding under climate change in Viet Nam: Synthesizing key results from Ha Tinh, Ninh Thuan and Binh Thuan provinces	6	Có	Journal of Climate change Science			9 01-10	03/2019

74	Development of a methodological framework for calculation of carbon footprint of rice production in Vietnam	2	Không	Viet Nam Journal of Science, Technology and Engineering	- ACI		59, 3, 91-96	09/2017
75	Application of airlift membrane bioreactor for slaughterhouse wastewater treatment: 20m ³ /day pilot study in ha noi, Viet Nam	3	Không	Journal of Climate change Science			3 90-96	09/2017
76	Multi risk: A new approach for disaster risk management	2	Có	Journal of Climate change Science			3 32-39	09/2017
77	Estimating sea level rise for Vietnam East Sea	6	Không	Viet Nam Journal of Science, Technology and Engineering	- ACI		1, 1, 73-78	03/2017

78	Nghiên cứu đánh giá khả năng ứng dụng mô hình liên kết khí tượng thủy văn trong dự báo thủy văn	2	Không	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			17 1-11	03/2021
79	Đánh giá tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính khi triển khai hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp	1	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			719 26- 38	11/2020
80	Đánh giá rủi ro do hạn hán cho khu vực Trung Trung Bộ	5	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			62, 11, 17-21	11/2020
81	Đánh giá tính dễ bị tổn thương đối với đa thiên tai ở ven biển Trung Trung Bộ	3	Không	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			718 72- 84	10/2020

82	Đánh giá rủi ro thiên tai do lũ lụt khu vực Trung Trung Bộ	5	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			715 13-26	07/2020
83	Đánh giá những thành quả nghiên cứu về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường tại Việt Nam và định hướng nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo	5	Không	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			714 40-49	06/2020
84	Ứng dụng COPULA trong xác định phân bố đồng thời đa thiên tai do bão kèm mưa lớn và mưa sau bão	5	Không	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			14 92-104	06/2020
85	Xác định phương án xây dựng hệ thống đo đạc – báo cáo – thẩm tra cho tài chính khí hậu tại Việt Nam	6	Không	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			707 52-60	11/2019

86	Xây dựng quy trình giám sát, báo cáo và thẩm tra (MRV) cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu ở Việt Nam,	5	Không	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			707 52-60	11/2019
87	Đánh giá khả năng chống chịu của môi trường tự nhiên với biến đổi khí hậu tại Việt Nam: thí điểm cho vùng Bắc Trung Bộ	2	Có	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			11 74-82	09/2019
88	Công cụ thực hiện triển khai tính minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu và khả năng áp dụng ở Việt Nam	4	Không	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			11 67-73	09/2019

89	Phương pháp luận đánh giá đa thiên tai ven biển xảy ra đồng thời hoặc nối tiếp	3	Không	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			11 25-32	09/2019
90	Kế hoạch thích ứng quốc gia trong mối liên hệ với đóng góp do quốc gia tự quyết định và mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam	3	Có	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			11 1-14	09/2019
91	Dấu vết các-bon của lúa gạo ở Việt Nam: Tính toán thí điểm cho xã Phú Lương, Thái Bình vào vụ xuân và vụ mùa	4	Không	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			10 3-11	10/2019

92	Nghiên cứu phát thải khí nhà kính từ các hoạt động trong vòng đời lúa gạo tại xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	3	Không	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam			4 94-100	04/2019
93	Tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển bền vững của Việt Nam	6	Có	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			6 23-33	06/2018
94	An ninh nguồn nước và những thách thức đối với an ninh nguồn nước ở Việt Nam	4	Không	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			8 41-47	12/2018
95	Công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai trong lực lượng công an nhân dân	3	Không	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			7 81-86	09/2018

96	Đánh giá tính bền vững của mô hình cộng đồng quản lý tài nguyên nước trong lĩnh vực cấp nước sinh hoạt tỉnh Cà Mau	4	Không	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			4 78-84	12/2017
97	Phân tích chi phí lợi ích phương án xử lý chất thải rắn đô thị bằng chôn lấp: Nghiên cứu điển hình khu xử lý rác thải Kiều Ky và Nam Sơn, Hà Nội,	5	Không	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			2 76-84	06/2017
98	Nghiên cứu phân vùng bão, xác định nguy cơ bão và nước dâng do bão khi có bão mạnh đổ bộ	6	Không	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			1 36-44	03/2017
99	Quản lý tài nguyên nước thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng	2	Không	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			1 22-28	03/2017

100	Thích ứng với biến đổi khí hậu trong mối liên hệ với giảm nhẹ rủi ro thiên tai	5	Không	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			1 16-21	03/2017
101	Đánh giá tính bền vững của mô hình quản lí tài nguyên nước trong lĩnh vực cấp nước sinh hoạt tỉnh Cà Mau và Hậu Giang	4	Không	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường			1 45-53	03/2017
102	Hiện trạng thích ứng với biến đổi khí hậu – Nghiên cứu điển hình cho tỉnh Quảng Ngãi	4	Có	Tạp chí Khoa học về Biến đổi khí hậu			1 45-53	03/2017
103	Tác động biến đổi khí hậu đến tỉnh Quảng Ngãi và các giải pháp thích ứng	1	Có	Bản tin Khoa học Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi			2 9-12	02/2016

104	Đánh giá hiện trạng vai trò của báo chí trong việc nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho nông dân ven biển đồng bằng sông Hồng,	3	Không	Tạp chí Môi trường			Chuyên đề số III 66-71	11/2016
105	Vai trò của Tăng trưởng xanh đối với Phát triển bền vững ở Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu	3	Không	Tạp chí Hậu cần - Kỹ thuật Công an Nhân dân			2 11-13	12/2016
106	Cơ chế đối tác công tư: Lời giải cho bài toán NAMA ở Việt Nam	3	Có	Tạp chí Môi trường			Chuyên đề số II 33-35	07/2016
107	Đo đạc, Báo cáo, Thẩm định, Hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu,	3	Không	Tạp chí Môi trường			Chuyên đề số II 52-55	07/2016

108	Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định trong thỏa thuận mới của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu giai đoạn sau năm 2020	5	Không	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường			9 9-12	05/2015
109	Xác định chỉ số căng thẳng tài nguyên nước cho tỉnh Phú Yên	5	Không	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường			16 23-26	08/2015
110	Xử lý kỵ khí chất thải lò giết mổ tạo khí hydro	6	Không	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường			22 18-21	11/2015
111	Nghiên cứu xây dựng bộ khung chỉ số về khả năng chống chịu của môi trường tự nhiên với biến đổi khí hậu cho tám phân khu sinh thái tại Việt Nam	4	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			644* 16-19	08/2014

112	Một số phương pháp xác định chỉ số căng thẳng tài nguyên nước và bước đầu áp dụng cho vùng Nam Trung Bộ	4	Không	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			644* 20-22	08/2014
113	Nghiên cứu đề xuất các bước xây dựng và thực hiện hành động giảm nhẹ khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA)	4	Không	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			642* 59-62	06/2014
114	Đánh giá hiệu quả các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua bộ chỉ số	4	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			639* 26-29	03/2014
115	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến nhu cầu nước cho canh tác lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	3	Không	Tạp chí Khí tượng Thủy văn			639* 43-48	03/2014

116	Rủi ro đa thiên tai đồng thời hoặc nối tiếp: phương pháp đánh giá	3	Có	Tuyển tập báo cáo Hội thảo khoa học lần thứ ba. Chương trình NCKHCN phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai KC.08/16-20			225-239	11/2019
117	Rủi ro đa thiên tai và phương pháp đánh giá cho khu vực Trung Trung Bộ	5	Có	Tuyển tập báo cáo Hội thảo khoa học lần thứ hai. Chương trình NCKHCN phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai KC.08/16-20			45-63	09/2018
118	The impacts of climate change on sustainable development in Viet Nam	5	Có	Ha Noi Forum 2018, Ha Noi, Viet Nam, 8th-10th November 2018.				11/2018
119	Hiệu quả của màng sinh học khí nâng trong xử lý nước thải lò giết mổ tại nguồn hệ thí điểm quy mô 1 m3/ngày	4	Không	Tuyển tập báo cáo Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ 20 về Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu			430-435	03/2017

120	Đánh giá nguy cơ ngập lụt gây ra bởi nước dâng khí bão mạnh, siêu bão đổ bộ cho tỉnh Nam Định	9	Không	Tuyển tập báo cáo Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ 20 về Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu			349-356	03/2017
121	Nghiên cứu, đánh giá mức độ căng thẳng tài nguyên nước cho tỉnh Ninh Thuận	6	Không	Tuyển tập báo cáo Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ 20 về Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu			263- 271	03/2017

122	Nghiên cứu khoa học và công nghệ về khí tượng thủy văn hướng tới triển khai nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị trung ương 7 khóa XI về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”	3	Không	Tuyển tập kỷ yếu hội thảo khoa học và công nghệ góp phần thực hiện nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường			60-67	05/2015
-----	---	---	-------	--	--	--	-------	---------

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 10 ([51] [52] [53] [54] [55] [56] [57] [59] [60] [61])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

1	Đề án mở mã ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ về Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững (nay là Biến đổi khí hậu tại Viện KTTVBĐKH)	Tham gia	Giấy xác nhận số 58/GXN_VKTTVBĐKH_KH (Ngày 22 tháng 1 năm 2021)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	QĐ 1977/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2014	Được giao làm Tổ trưởng Bộ môn BĐKH và PTBV theo QĐ 146/QĐ_VKTTVMT ngày 16 tháng 6 năm 2014
2	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Biến đổi khí hậu tại Viện khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Chủ trì	- Quyết định số 449/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 2/11/2018 về việc giao chủ trì sửa đổi, cập nhật Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ;	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Quyết định số 540/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31/12/2018 ban hành Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Biến đổi khí hậu	Giấy xác nhận số 47/GXN-VKTTVBĐKH-KH ngày 20/01/2021 về việc chủ trì xây dựng Chương trình
3	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Thủy văn học tại Viện khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Chủ trì	- Quyết định số 449/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 2/11/2018 về việc giao chủ trì sửa đổi, cập nhật Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ;	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Quyết định số 540/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31/12/2018 ban hành Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Biến đổi khí hậu	Giấy xác nhận số 47/GXN-VKTTVBĐKH-KH ngày 20/01/2021 về việc chủ trì xây dựng Chương trình

4	Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021 - 2025”, mã số TNMT.04/21-25	Tham gia	Quyết định Số: 335/QĐ-BTNMT, ngày 01/03/2021	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quyết định Số: 335/QĐ-BTNMT, ngày 01/03/2021	Thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình nghiên cứu KHCN cấp Bộ
---	---	----------	--	-----------------------------	--	--

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)